

Số: 30/2011/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 05 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về bảo vệ nguồn nước cấp, công trình
cấp nước, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bảo vệ nguồn nước cấp, công trình cấp nước, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày và được đăng trên Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Xây dựng;
- TT.Thành ủy, TT.HĐND thành phố;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Đảng;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HDND TP;
- Sở, Ban, ngành thành phố;
- Quận ủy, TT.HĐND, UBND quận;
- Huyện ủy, TT.HĐND, UBND huyện;
- Trung tâm Công báo;
- Báo Cần Thơ, Đài PT-TH TPCT;
- VP UBND thành phố (3B);
- Lưu: VT.VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn

**QUY ĐỊNH
Về bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước
cung cấp và tiêu thụ nước sạch**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30/2011/QĐ-UBND
Ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến việc bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ, khái niệm được hiểu như sau:

1. Nguồn nước: là nước trong các ao, hồ; sông, kênh, rạch; nước giếng, nước ngầm và nước mưa trên địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Nước sạch: là nước đã qua xử lý có chất lượng đảm bảo, đáp ứng yêu cầu sử dụng. Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (ăn uống, vệ sinh) phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định theo Quy chuẩn Việt nam QCVN 01:2009/BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế áp dụng đối với các công trình cấp nước tập trung có công suất trên 1.000m³/ngày.đêm và theo QCVN 02:2009/BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế áp dụng đối với các công trình cấp nước tập trung có công suất dưới 1.000m³/ngày.đêm.

3. Hệ thống cấp nước tập trung: bao gồm các công trình khai thác, xử lý nước, mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng và các công trình phụ trợ.

4. Hoạt động cung cấp nước: là các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch bao gồm công tác quy hoạch, tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, kinh doanh nước sạch và sử dụng nước sạch.

5. Khách hàng sử dụng nước: gồm tổ chức, cá nhân và hộ gia đình mua nước sạch của đơn vị cung cấp nước.

**Chương II
BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC**

Điều 3. Các cấp chính quyền, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức và cá nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước cấp; nghiêm cấm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc phá hoại nguồn nước cấp, công trình cấp nước.

1. Do điều kiện khách quan mà nguồn nước thô bị hạn chế thì phải ưu tiên khai thác nguồn nước thô để cung cấp cho mục đích nước sinh hoạt của cộng đồng.

2. Việc khai thác, sử dụng nguồn nước hợp lý, phối hợp sử dụng nguồn nước mặt, nước ngầm để cung cấp nước phải trên cơ sở các đồ án quy hoạch khai thác tài nguyên nước, quy hoạch mạng lưới cấp nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Khu vực bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm đúng quy định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy hoạch xây dựng về nội dung yêu cầu khoảng cách cách ly an toàn khu vực bảo vệ và vệ sinh cho nguồn nước và các công trình cấp nước (theo QCVN 01:2008/BXD được ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

1. Phạm vi xung quanh điểm lấy nước cho công trình cấp nước phải có khu vực bảo vệ và được quy định như sau:

a) Nguồn nước mặt: bán kính khu vực bảo vệ tối thiểu về phía thượng nguồn là ≥ 200 mét và xuống hạ nguồn là ≥ 100 mét; trong khu vực này nghiêm cấm xây dựng bất kỳ các loại công trình, kể cả công trình nhà ở và các công trình phụ trợ; cấm xả nước thải, tắm giặt, bắt cá; cấm các hoạt động nuôi và chăn thả gia súc, gia cầm; cấm sử dụng hóa chất, phân hữu cơ và các loại phân khoáng để bón cây;

b) Nguồn nước ngầm: bán kính khu vực bảo vệ tối thiểu ≥ 30 m; trong khu vực này nghiêm cấm tất cả các hoạt động phát sinh ra nguồn gây ô nhiễm.

2. Khu vực bảo vệ nguồn nước cấp đối với khu vực nông thôn tùy theo hiện trạng công trình cấp nước và thực tế đất sử dụng để xây dựng công trình, bán kính khu vực bảo vệ tối thiểu là ≥ 5 m; trong khu vực này nghiêm cấm xây dựng nhà tiêu, xả nước thải, chăn nuôi, đào hố rác, phun xịt thuốc bảo vệ thực vật.

Điều 5. Khu vực bảo vệ các công trình cấp nước (theo QCVN 01:2008/BXD được ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Khu vực bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước, trạm bơm.

Trong phạm vi 30 mét kể từ chân tường các công trình nhà máy, trạm cấp nước, trạm bơm phải xây tường rào bảo vệ bao xung quanh khu vực nhà xưởng và bên trong tường rào này không được xây dựng nhà ở, công trình vui chơi, sinh hoạt và vệ sinh; không được bón phân cho cây trồng và không được chăn nuôi súc vật.

2. Phạm vi bảo vệ đường ống cấp nước:

Công trình kỹ thuật hạ tầng được xây dựng sau phải đảm bảo an toàn đường ống cấp nước và khoảng cách tối thiểu theo mặt cắt ngang mép ngoài của đường ống và của công trình là 0,5 mét; trường hợp xây dựng cải tạo công trình trong khu đô thị chật hẹp thì phải có biện pháp bảo vệ an toàn đường ống hiện hữu.

Điều 6. Trong phạm vi bảo vệ nguồn nước cấp và phạm vi bảo vệ các công trình cấp nước không được xây dựng công trình kiên cố; nghiêm cấm các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến nguồn nước và các công trình cấp nước theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này.

Khi đầu tư xây dựng công trình mới mà cần giải tỏa, di dời công trình cấp nước, chủ đầu tư công trình mới phải báo cáo đơn vị sở hữu công trình cấp nước sau khi có chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền để các bên phối hợp giải quyết; việc đền bù, hỗ trợ được căn cứ theo quy định hiện hành.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ CUNG CẤP NƯỚC SẠCH

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị cung cấp nước sạch

1. Tổ chức quản lý và sản xuất nước sạch đạt chất lượng nước, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo quy chuẩn kỹ thuật quy định cho các hộ sử dụng nước theo hợp đồng cung cấp dịch vụ; khai thác và phát huy tốt công suất hệ thống trạm xử lý, máy bơm, thiết bị và các công trình cấp nước đã đầu tư xây dựng.

2. Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với các cơ quan quản lý chuyên ngành, các ngành liên quan. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành, của các ngành liên quan và người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm nước sạch.

3. Tiếp nhận hồ sơ và trực tiếp ký hợp đồng dịch vụ cung cấp nước với tất cả các đối tượng có nhu cầu sử dụng nước trong phạm vi vùng phục vụ (hoặc trong phạm vi có tuyến ống cấp nước đi qua); tổ chức tốt việc cung cấp cho các khách hàng sử dụng nước theo hợp đồng đã ký.

4. Tổ chức tiếp nhận đơn, thư khiếu nại tố cáo có liên quan đến việc cung cấp nước để xét giải quyết kịp thời theo thẩm quyền. Trong báo cáo hàng năm của đơn vị cấp nước gửi cơ quan thẩm quyền phải có nội dung báo cáo về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh của khách hàng sử dụng nước.

5. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, người nước ngoài đang sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố về việc bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước.

6. Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống cấp nước, bảo dưỡng đột xuất và định kỳ, có biện pháp sửa chữa, khắc phục kịp thời khi có sự cố, hư hỏng.

7. Tổ chức quản lý, bảo vệ toàn bộ hệ thống cấp nước đến đồng hồ đo nước của hộ sử dụng nước sạch, thường xuyên kiểm tra, phát hiện các đối tượng vi phạm hợp đồng, lập biên bản và xử lý theo Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ.

8. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BXD ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế đảm bảo an toàn cấp nước.

9. Trường hợp bất khả kháng phải tạm ngừng cung cấp nước thì đơn vị cấp nước phải thông báo kịp thời trên phương tiện thông tin đại chúng cho hộ sử dụng nước biết lý do ngừng cấp nước, thời hạn khắc phục; những trường hợp sửa chữa theo kế hoạch định kỳ thì phải thông báo trước 24 giờ.

Điều 8. Nghiêm cấm mọi hành vi cửa quyền, những nhiễu gây phiền hà của cán bộ, nhân viên đơn vị cung cấp nước sạch đối với khách hàng sử dụng nước; việc thu tiền nước phải đúng hóa đơn tiền nước theo quy định.

Chương IV

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC

Điều 9. Khách hàng sử dụng nước có các quyền sau:

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ đã nêu trong hợp đồng;
2. Yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;
3. Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước;
4. Được bồi thường thiệt hại do đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp luật;
5. Yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán;
6. Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của đơn vị cấp nước hoặc các bên có liên quan;
7. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Khách hàng sử dụng nước sạch phải đăng ký và ký hợp đồng với đơn vị cung cấp nước theo Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ và Thông tư 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng; đồng thời phải sử dụng nước và thực hiện các nghĩa vụ theo đúng hợp đồng.

Điều 11. Khách hàng sử dụng nước phải thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn số tiền nước ghi trong hóa đơn cho đơn vị cấp nước.

Điều 12. Điều kiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước:

1. Tạm ngừng dịch vụ cấp nước khi có yêu cầu của khách hàng.
2. Ngừng dịch vụ cấp nước
 - a) Đối với khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt:

Sau 05 tuần kể từ khi có thông báo đến khách hàng sử dụng nước về việc ngừng dịch vụ cấp nước, đơn vị cung cấp nước có thể ngừng dịch vụ cấp nước nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước sử dụng, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

Sau 10 tuần kể từ khi có thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước, đơn vị cung cấp nước có thể ngừng dịch vụ cấp nước nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và có lý do khách quan và đã thông báo cho đơn vị cấp nước.

b) Đối với các đối tượng sử dụng nước cho mục đích khác:

Sau 15 ngày làm việc kể từ khi có thông báo đến khách hàng về việc ngừng dịch vụ cấp nước, đơn vị cấp nước có thể ngừng dịch vụ cấp nước nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước sử dụng, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

3. Tạm ngừng dịch vụ cấp nước trong trường hợp các công trình cấp nước bị hư hỏng do ảnh hưởng bởi các công trình khác và trường hợp được quy định tại khoản 9 Điều 10 của Quy định này.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng

1. Một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước khi bên kia không thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng hoặc khách hàng sử dụng nước không còn nhu cầu sử dụng nước.

2. Hợp đồng dịch vụ cung cấp nước được khôi phục hoặc ký lại sau khi các vướng mắc giữa hai bên đã được giải quyết.

Điều 14. Khách hàng sử dụng nước có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, tạo điều kiện để đơn vị cấp nước và các cơ quan chức năng kiểm tra việc sử dụng nước khi cần thiết, nghiêm cấm mọi hành vi cản trở việc kiểm tra của đơn vị cấp nước và các cơ quan chức năng.

Điều 15. Khách hàng sử dụng nước có trách nhiệm quản lý hệ thống đường ống nhánh từ đồng hồ đo nước đến nơi sử dụng và chịu trách nhiệm về đoạn ống nhánh này kể cả phần thất thoát nước do bể ống (nếu có). Khi phát hiện có sự cố, hư hỏng đường ống nhánh, ống chính trước đồng hồ đo nước (hoặc ống nhánh sau đồng hồ đo nước) thì khách hàng sử dụng nước báo cho đơn vị cấp nước đến sửa chữa kịp thời.

Nghiêm cấm mọi hình thức hòa trộn các nguồn nước khác vào hệ thống đường ống cấp nước và hộ sử dụng nước không được tự ý đục phá, tháo dỡ, dịch chuyển đường ống cấp nước, tháo gỡ, chỉnh, sửa hoặc dùng thủ đoạn vô hiệu hóa đồng hồ đo nước, ngoài ra hộ sử dụng nước không được vi phạm khu vực bảo vệ đường ống và đồng hồ đo nước, không được đấu nối hệ thống ống trước đồng hồ đo nước nhằm sử dụng nước trái phép và thay đổi đường ống trước đồng hồ đo nước.

Điều 16. Việc đấu nối hệ thống và lắp đặt đồng hồ đo nước do đơn vị cấp nước thực hiện theo hợp đồng đã ký. Khách hàng sử dụng nước có trách nhiệm bảo quản đồng hồ đo nước, khi bị hỏng hoặc mất phải báo ngay cho đơn vị cung cấp nước để sửa chữa, nếu mất hoặc hộ sử dụng nước tự làm hư thì phải bồi thường theo giá hiện hành.

Điều 17. Khi thay đổi chỗ ở thì chuyển quyền sử dụng hệ thống cấp nước (hoặc sang tên Hợp đồng sử dụng nước) hoặc thay đổi mục đích sử dụng nước, khách hàng sử dụng nước phải báo ngay với các đơn vị cấp nước để làm các thủ tục bổ sung hoặc thay đổi hợp đồng.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH

Điều 18. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thống nhất quản lý nhà nước về nguồn nước mặt, nước ngầm, các công trình cấp nước và hoạt động cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố; các tổ chức, cá nhân hoạt động về dịch vụ cung cấp nước sạch phải được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 19. Trách nhiệm các cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ:

1. Sở Xây dựng:

Chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cung cấp nước tại các khu vực đô thị và khu công nghiệp, khu chế xuất. Tổ chức và phát triển các dịch vụ cấp nước cho các nhu cầu khác nhau theo địa bàn quản lý, phù hợp với sự phát triển cộng đồng và tổ chức thực hiện công tác lập quy hoạch chung về cấp nước của thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cung cấp nước tại các khu vực nông thôn.

3. Sở Y tế:

Chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sức khỏe cộng đồng liên quan đến chất lượng nước cấp; tổ chức kiểm tra và giám sát việc đáp ứng quy chuẩn nước sạch cho mục đích sinh hoạt (ăn uống, vệ sinh) của các đơn vị cung cấp nước. Định kỳ hàng tháng, hàng quý kiểm tra và công bố chất lượng nguồn nước cấp của các đơn vị cung cấp nước sạch.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động bảo vệ và khai thác nguồn nước mặt, nước ngầm.

5. Sở Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy:

Theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại khu vực đô thị và khu công nghiệp và tại Điều 59 Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ.

6. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cấp nước và tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, ... thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sinh sống trên địa bàn về việc bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước; phát hiện và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng môi trường nguồn nước, làm thiệt hại đến các công trình cấp nước và các hành vi lãng phí, gây thất thoát hay sử dụng trái phép nguồn nước sạch.

Điều 20. Thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra chuyên ngành Xây dựng: thực hiện các chức năng thanh tra chuyên ngành cấp nước đô thị và khu công nghiệp.

2. Thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cấp nước nông thôn.

3. Thanh tra chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường: thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tài nguyên và bảo vệ môi trường theo thẩm quyền được quy định.

4. Thanh tra chuyên ngành y tế: thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chất lượng nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở tham gia hoạt động khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sử dụng cho mục đích ăn uống, chế biến thực phẩm và sinh hoạt trên địa bàn thành phố theo định kỳ hoặc đột xuất.

5. Nội dung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ nguồn nước và cấp nước; phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ nguồn nước cấp nước; kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về bảo vệ nguồn nước, hoạt động cung cấp nước.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phát hiện đối tượng vi phạm quy định này hoặc phát hiện các sự cố đường cấp nước, các nguy cơ hư hỏng đến đường ống, công trình cấp nước phải kịp thời báo cho đơn vị cấp nước, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn gần nhất sẽ được xét khen thưởng theo quy định.

Điều 22. Xử phạt

Mọi hành vi vi phạm các điều khoản trong quy định này thì bị xử lý theo mức độ bằng các hình thức: xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại, truy cứu trách nhiệm hình sự trên cơ sở căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ và các quy định về xử phạt vi phạm hành chính được nêu trong các quy định chuyên ngành khác có liên quan.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp Thoát nước Cần Thơ, Giám đốc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ, các tổ chức và cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn